SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09-CK/QĐ-THD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2024 và tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý IV, 12 tháng năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4244/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của bộ phận Kế toán – Trường THPT Trần Hưng Đạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2024 và tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý IV, 12 tháng năm 2023 của Trường THPT Trần Hưng Đạo (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho bộ phận Kế toán và các bộ phận liên quan có trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện đúng chế độ, chính sách do cấp có thẩm quyền ban hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.

Điều 3. Bộ phận Kế toán và các phòng, ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN HƯNG ĐẠO

Hàn Thanh Tùng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

THÔNG BÁO

Công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2024

(Kèm theo Quyết định: 09/CK- THĐ ngày 08/01/2024 của Trường THPT Trần Hưng Đạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**0**
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**37.996.732**
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	**37.996.732**
1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**20.118.900**
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	17.096.900
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	3.022.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	*3.022.000*
2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**17.877.832**
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	6.365.236
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	11.512.596
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	*11.512.596*

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO
Chương: 422-Loại 490-Khoản 074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**6.858,00**	**1.517,10**		
I	**Số thu phí, lệ phí**	**6.858,00**	**1.517,10**		
1	Lệ phí				
2	Phí	***6.858,00***	***1.517,10***		
	Học phí	6.858,00	1.517,10	22,1%	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**-**	**864,50**		
1	***Chi sự nghiệp***	-	864,50		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	**-**	**864,50**		
	Học phí	4.114,80	864,50	21,0%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**34.194,61**	**7.194,48**	**21,0%**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**34.194,61**	**7.194,48**	**21,0%**	
1	**Chi quản lý hành chính**				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**34.194,61**	**7.194,48**	**21,0%**	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.096,90	3.275,77	19,2%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	17.097,71	3.918,71	22,9%	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				

TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO
Chương: 422-Loại 390-Khoản 074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm (12 tháng)	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm (12 tháng) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**6.858,00**	**7.397,58**		
I	**Số thu phí, lệ phí**	**6.858,00**	**7.397,58**		
1	Lệ phí				
2	Phí	*6.858,00*	*7.397,58*		
	Học phí	6.858,00	7.397,58	107,9%	197,53%
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	-	-		
1	***Chi sự nghiệp***	-			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	**1.762,05**		
	Học phí	4.114,80	1.762,05	42,8%	96,66%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**34.710,72**	**30.938,75**	**89,1%**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**34.710,72**	**30.938,75**	**89,1%**	
1	**Chi quản lý hành chính**				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**34.710,72**	**30.938,75**	**89,1%**	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.613,00	16.734,78	95,0%	103,55%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	17.097,72	14.203,97	83,1%	106,47%
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				